BỆNH VIỆN ĐKKV HỒNG NGỰ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA DƯỢC** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TX. Hồng Ngự, ngày 2 tháng 7 năm 2020*

**NATRIXAM 1.5mg/5mg**

**NATRIXAM 1.5mg/10mg**

**Thành phần và hàm lượng:**

**Hoạt chất:**

Mỗi viên nén Natrixam 1.5mg/5mg chứa 1,5 mg indapamid và 6,935 mg amlodipin besilat tương ứng với 5 mg amlodipin.

Mỗi viên nén Natrixam 1.5mg /10mg chứa 1,5 mg indapamid và 13,87 mg amlodipin besilat tương ứng với 10 mg amlodipin

**Tá dược:**

Lactose monohydrae, magie stearat, povidon, silica khan dạng keo…

**Mô Tả Sản Phẩm:**

Viên nén giải phóng biến đổi.

**Quy Cách Đóng Gói:**

Viên nén được đựng trong hộp 30 viên bao gồm: 6 vỉ, mỗi vỉ 5 viên nén giải phóng biến đổi.

**Chỉ Định**

Natrixam được chỉ định thay thế trong điều trị tăng huyết áp cho bệnh nhân đã dùng indapamid và amlodipin riêng rẽ có cùng hàm lượng.

**Liều Lượng**

Uống **mỗi lần một viên một lần mỗi ngày, nên dùng vào buổi sáng**. Uống viên nén nguyên vẹn với nước, không nhai thuốc.

Dạng phối hợp liều cố định không phù hợp với điều trị ban đầu. Chỉ dùng cho bệnh nhân đã dùng indapamid và amlodipin riêng rẽ có cùng hàm lượng.

Nếu cần thiết phải hiệu chỉnh liều, cần chỉnh liều trên từng thành phần bằng cách dùng phối hợp các viên đơn thành phần.

**Đối tượng đặc biệt**

**Trẻ em:** Độ an toàn và hiệu quả của Natrixam trên trẻ em và trẻ vị thành niên chưa được thiết lập. Hiện chưa có dữ liệu.

**Bệnh nhân suy thận:** Ởbệnh nhân suy thận nặng ( độ thanh thải creatinin dưới 30ml/phút), chống chỉ định điều trị bằng Natrixam. Ở bệnh nhân suy thận mức độ nhẹ đến trung bình, không cần hiệu chỉnh liều.

**Người cao tuổi:** Có thể được điều trị bằng Natrixam tùy theo chức năng thận.

**Bệnh nhân suy gan:** Ở bệnh nhân suy gan nặng, chống chỉ định dùng Natrixam. Liều khuyến cáo của amlodipin chưa được thiết lập ở bệnh nhân suy gan mức độ nhẹ đến trung bình; do đó cần thận trọng khi lựa chọn liều và cần khởi trị với liều ở mức thấp dưới của khoảng liều cho phép.

**Cách Dùng:** Sử dụng đường uống.

**Chống Chỉ Định:**

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc, với các thuốc sulfonamid

khác, với các dẫn chất dihydropyridin hoặc với bất cứ tá dược nào.

- Suy thận nặng.

- Suy gan nặng hoặc bệnh não do gan gây ra.

- Nồng độ kali trong máu thấp.

- Phụ nữ đang cho con bú.

- Hạ huyết áp nghiêm trọng.

- Sốc (bao gồm cả sốc tim)

- Tắc nghẽn đường ra của tâm thất trái.

- Suy tim có huyết động không ổn định sau nhồi máu cơ tim cấp.

**Tác Dụng Không Mong Muốn:**

- Rối loạn hệ thần kinh: buồn ngủ, chóng mặt, đau đầu…

- Rối loạn trên mắt: suy giảm thị lực, chứng nhìn đôi…

- Rối loạn tiêu hóa: đau bụng, buồn nôn, khó tiêu, thay đổi thói quen đi vệ sinh…

- Rối loạn cơ xương và mô liên kết: sưng mắt cá chân…

- Rối loạn trên tim: đánh trống ngực…

- Rối loạn mạch: đỏ bừng mặt…

**BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng, dưới 30oC. Tránh ánh sáng.

**Đại diện đơn vị Thông tin thuốc Chủ tịch HĐT&ĐT**